

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HSST

Ngày: 19/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tư.

Ông Thào A Sinh.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 19/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 19/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Bạc Thị C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1991 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bạc Cầm T, sinh năm: 1966 và bà: Lò Thị X, sinh năm: 1964; Bị cáo có chồng: Đỗ Văn N, sinh năm: 1979 và 04 con lớn nhất 15 tuổi, nhỏ 02 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/4/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Ngày 13/12/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023 về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án đã có hiệu lực pháp luật); Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Thị P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Nhân, sinh năm: 1963 và bà: Lò Thị X, sinh năm : 1964; Bị cáo có chồng: Lò Văn T, sinh năm: 1979 và 03 con lớn 21 tuổi nhỏ 01 tuổi; Tiền án: Ngày 14/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn

La xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/8/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đến ngày 12/8/2023 bị khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy và được tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo bị giữ, bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2023 cho đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Trần Anh T**; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tổ 8, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 26/8/2023 tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã T, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang tại nhà Bạc Thị C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Đồng thời phát hiện các đối tượng chị Lò Thị T trú tại: Bản T, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La và anh Trần Anh T trú tại: Tổ 8, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ (dành cho khách) trong nhà của Bạc Thị C. Vật chứng thu giữ gồm:

- Một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 187 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Theo C khai nhận là ma túy tổng hợp) tạm giữ của Bạc Thị C.

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, số IMEI 1 : 353415083583974, số IMEI 2 : 353416083583972, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Bạc Thị C.

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen bạc, số seri: 353199030020781, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Trần Anh T.

- Một chiếc bật lửa ga, màu đỏ, trên nắp có chữ H-VIET, đã qua sử dụng cũ và một mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở không rõ hình dạng, phát hiện trên nền sàn nhà trong phòng ngủ của Bạc Thị C, tạm giữ của Bạc Thị C.

- Một chiếc bật lửa ga, màu đỏ, trên nắp có chữ H-VIET, đã qua sử dụng cũ; Một mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở; Một mảnh nilon màu hồng phát hiện trên nền sàn nhà trong phòng ngủ dành cho khách của nhà Bạc Thị C (Phòng Tuấn và Thủy đang ở) tạm giữ của Trần Anh T.

Quá trình điều tra về nguồn gốc số ma túy thu giữ thì Bạc Thị C khai nhận đã hỏi và nhờ Lò Thị P là chị gái cùng mẹ khác cha của C trú tại bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La hỏi mua hộ ma túy. Mở rộng điều tra đến 13 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lò Thị P, quá trình khám xét không thu giữ gì. Đến 22 giờ 05 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đã thu giữ của Lò Thị P gồm: Một chiếc điện thoại di động màn

hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, số IMEI 1 : 867939046743432, số IMEI 2: 867939046743424, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Ngày 26/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh 187 viên nén hình trụ màu hồng gói trong túi nilon màu xanh thu giữ của Bạc Thị C. Cân tịnh xác định được tổng khối lượng 18,48 gam trích rút 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,50 gam ký hiệu C1 gửi giám định chất và loại ma túy, còn 182 viên nén hình trụ màu hồng có khối lượng 17,98 gam ký hiệu C2 nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số: 2082 /KL - KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 18,48 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Bạc Thị C và Lò Thị P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/8/2023 Lò Thị P đi bộ một mình từ nhà ở bản T, xã T, huyện Thuận Châu sang bản T, xã T, huyện Thuận Châu để tìm mua ma túy về bán lại kiếm lời. Khi P đi đến khu vực bản T, xã T, P gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (*P không biết tên và địa chỉ nơi cư trú*) 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 20 viên ma túy tổng hợp với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy P cất giấu gói ma túy vào trong túi quần đang trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, anh Trần Anh T điều khiển xe máy chở chị Lò Thị T lên nhà của Bạc Thị C chơi. Khi đi đến nhà C thì gặp C và cháu Quảng Thị Thúy X, sinh ngày 27/02/2011 (*Là con gái của C*) đang ở nhà nên anh T và chị T ngồi chơi tại nhà C. Đến khoảng 17 giờ 10 phút ngày 25/8/2023, khi C đang ở trong phòng ngủ một mình thì C gọi điện thoại cho Lò Thị P để nhờ P mua hộ ma túy. Qua nói chuyện, C nhờ P hỏi mua hộ 01 túi hồng phiến (*Ma túy tổng hợp*) về để sử dụng và bán lại kiếm lời, P đồng ý và nói với C khi nào hỏi được sẽ báo lại cho C sau. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi anh Trần Anh T đang ở một mình tại phòng ngủ dành cho khách của nhà Bạc Thị C thì anh T gọi và nhắn tin cho P để hỏi mua ma túy, loại ma túy tổng hợp. Qua nói chuyện, anh T hỏi mua của P 20 viên hồng phiến, P đồng ý và nói với anh T giá của 20 viên hồng phiến là 600.000 đồng. Anh T đồng ý và xin P cho nợ lại tiền mua ma túy, khi nào có anh T sẽ trả cho P sau, P đồng ý rồi bảo anh Tsang nhà P để lấy ma túy.

Sau đó đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Lò Thị P gọi điện thoại cho chị Quảng Thị D, sinh năm: 1987, trú tại: Bản H, xã T, huyện Thuận Châu (*Là em họ bên chồng của P*) để hỏi mua ma túy hộ C. Qua nói chuyện điện thoại, P hỏi chị D có ma túy tổng hợp không thì bán cho P một túi và bảo em gái sang chỗ chị D để lấy, chị D đồng ý và nói giá một túi ma túy tổng hợp là 2.500.000 đồng, đồng thời chị D bảo P ra bản H, xã T, huyện Thuận Châu gặp cháu Lò

Khánh L (*Là cháu của P*) đề trao đổi mua bán ma túy, P đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày P gọi điện thoại cho C và nói đã hỏi mua được ma túy với giá 2.500.000 đồng/ 01 túi ma túy tổng hợp, đồng thời P bảo C mang tiền ra bán H, xã T, huyện Thuận Châu gặp cháu Lò Khánh L, sinh ngày: 07/7/2011, nhà ở bản H, xã T, huyện Thuận Châu (*Là cháu của P*) để trao đổi mua bán ma túy, C nói với P là C chỉ có 500.000 đồng và hỏi vay của P số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy, nếu được C sẽ bảo con gái của C là cháu Quảng Thị Thúy X sang nhà P để lấy tiền, P đồng ý. Sau đó, C bảo chị Lò Thị T(*Chị Tđang ở nhà C chơi*) điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, yếm màu xanh đen, không có biển kiểm soát chở con gái của C là cháu Quảng Thị Thúy X sang nhà P để lấy tiền (*Chị T và cháu X không biết việc C bảo cháu X sang nhà chị P để lấy tiền để mua ma túy*). Sau đó, khi nghe C nhờ chị T đưa cháu X sang nhà P có việc nên anh T đã gọi chị T vào phòng riêng (*Phòng ngủ dành cho khách trong nhà C*) và nhờ Thủy sang nhà P lấy hồng phiến (*Ma túy tổng hợp*) về hộ anh T, chị T đồng ý. Sau đó chị T điều khiển xe máy chở cháu X sang nhà P ở bản T, xã T, huyện Thuận Châu theo sự chỉ dẫn của cháu X. Khi chị T và cháu X đến nhà P thì gặp P đang ở nhà một mình, gặp nhau P đưa tiền cho X (*Cụ thể là bao nhiêu tiền thì chị T không biết*). Sau đó, cháu X đứng ở ngoài sân, còn chị T và P đi vào trong nhà, chị T nói với P là anh T nhờ chị T sang gặp P để lấy hồng phiến hộ anh T, P đồng ý rồi lấy từ trong người ra đưa cho chị T 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa các viên hồng phiến (*Số lượng cụ thể bao nhiêu viên hồng phiến thì chị T không biết*). Chị T cầm gói hồng phiến P đưa cất vào túi quần đằng trước bên trái chị T đang mặc rồi điều khiển xe máy chở cháu X đi về nhà C. Về đến nhà C thì chị T thấy anh T đang nằm phòng ngủ riêng của nhà C thì chị T đi vào chỗ anh T đang nằm rồi lấy gói nilon màu hồng bên trong có chứa các viên hồng phiến đưa cho anh T, sau đó chị T đi ra ngoài phòng bếp nhà C dọn dẹp nhà cửa cho C. Anh T cầm số hồng phiến chị T đưa rồi sử dụng hết một mình bằng hình thức đốt hít tại nhà C (*Việc anh T sử dụng ma túy tại nhà C thì chỉ có một mình anh T biết*). Khi về đến nhà thì cháu X đưa cho C số tiền 2.000.000 đồng, C cầm tiền rồi lấy ra số tiền 500.000 đồng của C rồi cho hết số tiền 2.500.000 đồng trên vào một phong bì thư rồi dán kín lại. Sau đó C đưa phong bì tiền cho cháu X và bảo cháu X cầm phong bì tiền đi ra bản H, xã T, huyện Thuận Châu gặp và đưa cho cháu Lò Khánh L đưa lại cho đồ gì thì cầm về cho C (*C không nói cho cháu X biết việc gặp cháu L để lấy ma túy*), cháu X đồng ý. Sau đó, C bảo chị T chở cháu X đi chợ (*Nhưng thực tế là chở cháu X để lấy ma túy cho C*), chị T đồng ý rồi điều khiển xe máy chở cháu X đi ra bản H, xã T, huyện Thuận Châu. Khi đi đến bản H, xã T thì cháu X xuống xe và nói với chị T là đi gặp bạn có chút việc, chị T đồng ý rồi tiếp tục đi chợ một mình để mua thức ăn. Sau đó, cháu X đi bộ dọc theo đường QL6A thì gặp cháu L rồi cháu X đưa cho cháu L phong bì tiền mà C đưa cho cháu X, cháu L cầm phong bì cháu X đưa rồi đi vào nhà chị Quảng Thị D trú tại: Bản H, xã T, huyện Thuận Châu (*Cháu L vào nhà chị D để làm gì thì cháu X không biết*). Khoảng 05 phút sau cháu L quay ra chỗ cháu X đứng đợi rồi đưa cho cháu X một hộp giấy hình chữ nhật, màu xanh có kích thước 2 x 5 x 7 cm (*Bên trong hộp giấy có gì thì cháu X không biết*). Cháu X cầm hộp giấy cháu L đưa rồi cất vào túi áo khoác đằng trước bên phải cháu X đang mặc rồi quay lại chỗ vừa xuống xe để đợi chị Thủy. Sau khi

mua thức ăn xong, chị T quay lại đón cháu X rồi chở quay về nhà. Khi về đến nhà cháu X đưa cho C một hộp giấy mà cháu L đưa cho cháu X, C cầm hộp giấy cháu X đưa rồi một mình đi vào phòng ngủ của C mở ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 197 viên hồng phiến (*Ma túy tổng hợp*), C lấy ra 10 viên hồng phiến để sử dụng hết một mình bằng hình thức đốt hít tại phòng ngủ của C, sử dụng xong còn lại 187 viên hồng phiến C vẫn để trong túi nilon màu xanh rồi cất vào túi quần C đang treo trong tủ quần áo trong phòng ngủ của C để sử dụng dần và nếu có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/8/2023 khi Bạc Thị C đang ở nhà thì có tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phối hợp với Công an xã T đến nhà C yêu cầu kiểm tra ma túy. Lúc đó C ở một mình tại phòng ngủ của C, còn anh T và chị T đang ở phòng ngủ dành cho khách của gia đình C. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra ma túy đối với C thì C đã tự giác giao nộp một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 187 viên hồng phiến C đang cất giấu trong túi quần C đang treo trong tủ quần áo trong phòng ngủ của C và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Kiểm tra ma túy đối với chị Lò Thị T và anh Trần Anh T tổ công tác không phát hiện tạm giữ ma túy và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Bạc Thị C về trụ sở UBND xã T, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Bạc Thị C cùng vật chứng đã được dẫn giải về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đã thu giữ vật chứng của Lò Thị P như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-TC ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Bạc Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Lò Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bạc Thị C, Lò Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về điểm, khoản, tội danh Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bạc Thị C, Lò Thị P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm e, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bạc Thị C từ 11 năm đến 12 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp phần hình phạt của bản án số: 30/2023/HSST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La là 15 (mười lăm) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo Bạc Thị C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ là 26 năm đến 27 năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

Áp dụng điểm b, điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị P từ 12 năm đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một túi nilon màu xanh + 182 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, loại chất Methamphetamine có khối lượng 17,98 gam ký hiệu C2.

+ Một bật lửa ga màu đỏ, trên nắp có chữ H-VIET đã qua sử dụng cũ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng tạm giữ của Bạc Thị C.

+ Một bật lửa ga màu đỏ, trên nắp có chữ H-VIET đã qua sử dụng cũ; Một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng; Một mảnh nilon màu hồng tạm giữ của Trần Anh T.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, số IMEI 1 : 353415083583974, số IMEI 2 : 353416083583972, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Bạc Thị C.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen bạc, số seri: 353199030020781, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Trần Anh T.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867939046743432, số IMEI 2: 867939046743424, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lò Thị P.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bạc Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị P.

Ý kiến của các bị cáo Bạc Thị C, Lò Thị P: Nhất trí như lời luận tội của

đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Bạc Thị C, Lò Thị P đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt C cho các bị cáo mức thấp nhất. Bị cáo Lò Thị P xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T tham gia tố tụng. Xét thấy, tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bạc Thị C nhận thấy: Ngày 25/8/2023 bị cáo Bạc Thị C đã có hành vi hỏi Lò Thị P chỗ mua ma túy, dùng số tiền 500.000 đồng của mình và vay Lò Thị P số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy, tổng khối lượng bị thu giữ là 18,48 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại kiếm lời có tình tiết định khung hình phạt “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bạc Thị C đã có hành vi sử dụng cháu Quàng Thị Thúy X, sinh ngày: 27/02/2011 là người dưới 16 tuổi và là con đẻ của bị cáo vào việc phạm tội. Tình tiết này có tình tiết định khung hình phạt “*Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội*” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị P nhận thấy: Ngày 25/8/2023 Lò Thị P đã thực hiện hành vi hỏi chỗ để Bạc Thị C mua ma túy và cho Bạc Thị C vay số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy, đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người đồng phạm giúp sức tích cực. Bị cáo còn có bán nợ cho anh Trần Anh T 20 viên hồng phiến với giá là 600.000 đồng. Tình tiết này có tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo còn phải chịu tổng khối lượng 18,48 gam Methamphetamine thu giữ của Bạc Thị C có tình tiết định khung hình phạt “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này có tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lệnh khám xét khẩn cấp; Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản khám xét; Biên bản đối chất, nhận dạng; Lời khai của anh Trần Anh T, chị Lò Thị T, cháu Quảng Thị Thúy X, cháu Lò Khánh L; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu chứng cứ khác.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy tổng khối lượng 18,48 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời của Bạc Thị C và hành vi sử dụng cháu Quảng Thị Thúy X, sinh ngày: 27/02/2011 (*Là người dưới 16 tuổi*) vào việc phạm tội đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm e, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với giá 600.000 đồng của Lò Thị P cho Trần Anh T và hành vi giúp sức hỏi chỗ mua ma túy, cho Bạc Thị C vay số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy mục đích để bán lại kiếm lời, bị cáo Lò Thị P phải chịu tổng khối lượng 18,48 gam Methamphetamine mà Bạc Thị C bị thu giữ, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến C sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bạc Thị C tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra Lò Thị P, giúp Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Bạc Thị C, Lò Thị P đều là phụ nữ người dân tộc thiểu số, đều đang nuôi con

nhỏ, bị cáo Lò Thị P sinh sống tại bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Bạc Thị C bị tai nạn lao động hạn chế khả năng lao động, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Bạc Thị C có 01 tiền án (Đã xóa án tích) và ngày 13/12/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Bị cáo Lò Thị P có 02 tiền án (Là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm trong vụ án này). Ngày 12/8/2023 bị cáo Lò Thị P bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Vụ án đang trong giai đoạn điều tra). Các bị cáo đều thuộc trường hợp những người có nhân thân xấu.

Về vai trò đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Bạc Thị C giữ vai trò khởi xướng việc đi mua ma túy đã gọi điện nhờ Lò Thị P hỏi chỗ mua túy, hỏi vay tiền Lò Thị P và bỏ tiền ra để đi mua ma túy. Bị cáo Lò Thị P tiếp nhận ý chí của Bạc Thị C đã chỉ chỗ bán ma túy và cho Bạc Thị C vay tiền để mua ma túy thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

Riêng hành vi bị cáo Lò Thị P bán ma túy cho anh Trần Anh T bị cáo phạm tội độc lập, bị cáo Bạc Thị C không biết, không liên quan, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định chủ yếu sản xuất nông nghiệp, bị cáo Lò Thị P là hộ cận nghèo, các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Bạc Thị C:

- *Về hình phạt C:* Bản án số 30/2023/HSST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 15 năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023 (10 ngày), về tội: Mua bán trái phép chất ma túy cho đến ngày 19/01/2024 bản án đã có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó tổng hợp hình phạt của bản án số: 30/2023/HSST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La là 15 năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Buộc bị cáo Bạc Thị C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023 căn cứ theo quy định tại Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bản án số 30/2023/HSST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La không áp dụng hình phạt bổ sung. Tại bản án này không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do đó không tổng hợp hình phạt bổ sung căn cứ theo quy định tại Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với cháu Quảng Thị Thúy X là người giúp Bạc Thị C thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định được Quảng Thị Thúy X, sinh ngày 27/02/2011, tính đến ngày 25/8/2023 thì Quảng Thị Thúy X mới 12 năm 05 tháng 28 ngày tuổi (*Là người dưới 16 tuổi*).

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Thái là người theo Lò Thị P khai đã bán một lượng ma túy với giá 400.000 đồng cho P vào ngày 25/8/2023 tại khu vực bản Thôm 2, xã T, huyện Thuận Châu nhưng do Lò Thị P không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Đối với chị Quảng Thị D, trú tại: bản H, xã T, huyện Thuận Châu là người theo P khai đã gọi điện thoại để hỏi mua ma túy hộ cho C vào ngày 25/8/2023. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành triệu tập lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa Lò Thị P và chị Quảng Thị D nhưng chị D không thừa nhận được gọi điện trao đổi, liên lạc với P để mua bán ma túy như lời khai nhận của P. Do chỉ có duy nhất lời khai duy nhất của Lò Thị P ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Quảng Thị D về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Đối với Quảng Thị Thúy X là người C khai nhờ đi lấy tiền của P về để C đi mua ma túy và là người đã cầm phong bì chứa số tiền: 2.500.000 đồng C đưa ra gặp cháu Lò Khánh L để lấy ma túy về cho C vào ngày 25/8/2023. Quá trình điều tra xác định được khi nhờ cháu X thực hiện các hành vi trên thì C không nói cho cháu X biết việc đi lấy tiền về để C đi mua ma túy và gặp cháu L để lấy ma túy, mặt khác cháu X cũng không biết và không liên quan đến hành vi của C. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến vấn đề xử lý đối với cháu Quảng Thị Thúy X là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11] Đối với cháu Lò Khánh L, Sinh ngày: 07/7/2011 trú tại bản H, xã T, huyện Thuận Châu theo cháu Quảng Thị Thúy X khai là người đã cầm phong bì tiền cháu X đưa rồi đi vào nhà chị Quảng Thị D sau đó quay lại đưa cho cháu X một hộp giấy hình chữ nhật, màu xanh (*Bên trong hộp giấy có gì thì cháu X không biết*) vào ngày 25/8/2023. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành triệu tập lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa cháu Lò Khánh L và cháu Quảng Thị Thúy X, nhưng cháu L không thừa nhận được gặp cháu X và nhận phong bì tiền cháu X đưa rồi đưa lại cho cháu X một chiếc hộp giấy hình chữ nhật, màu xanh như lời khai của cháu X. Do chỉ có duy nhất lời khai của cháu X về việc được gặp và trao đổi với cháu L ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến vấn đề xử lý đối với cháu Lò Khánh L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Đối với hành vi của anh Trần Anh T đã có hành vi mua nợ 20 viên ma túy tổng hợp của Lò Thị P vào ngày 25/8/2023 để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định sau khi mua được của P do là người sử dụng ma túy, anh T đã sử dụng hết số ma túy trên một mình tại nhà của C, không tiến hành thu giữ được ma túy do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Anh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự và ra Quyết định xử phạt hành C đối với anh Trần Anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[13] Đối với chị Lò Thị T theo C khai là người chở cháu Xđi sang nhà P để lấy tiền và là người đã chở cháu Xra bản H, xã T, huyện Thuận Châu vào ngày 25/8/2023 và là người cầm hộ ma túy mà anh Tmua của P để anh Tsử dụng ngày 25/8/2023. Quá trình điều tra xác định được khi chở cháu Xđi thì chị Tkhông biết và không liên quan đến mục đích mua bán trái phép chất ma túy của Bạc Thị C và Lò Thị P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Tvề tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[14] Đối với hành vi tự ý sử dụng ma túy của anh Trần Anh T trong phòng ngủ dành cho khách tại nhà thuộc quyền quản lý của C vào ngày 25/8/2023. Quá trình điều tra xác định được khi anh Tsử dụng ma túy tại nhà thì C không biết và không được đồng ý hay mặc nhiên cho anh Tsử dụng ma túy thuộc quyền quản lý của mình. Nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[15] Về vật chứng: Đối với một túi nilon màu xanh + 182 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, loại chất Methamphetamine có khối lượng 17,98 gam ký hiệu C2; Một bật lửa ga màu đỏ, trên nắp có chữ H-VIET đã qua sử dụng cũ và một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng tạm giữ của Bạc Thị C; Một bật lửa ga màu đỏ, trên nắp có chữ H-VIET đã qua sử dụng cũ, một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng và một mảnh nilon màu hồng tạm giữ của Trần Anh T là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 353415083583974, số IMEI 2 : 353416083583972, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Bạc Thị C ; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen bạc, số seri: 353199030020781, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Trần Anh T; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867939046743432, số IMEI 2: 867939046743424, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lò Thị P là công cụ, phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[16] Về án phí: Bị cáo Bạc Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Thị P là người dân tộc thiểu số sinh sống ở bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lò Thị P là hộ cận nghèo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[17] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bạc Thị C, Lò Thị P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm e, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bạc Thị C 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp phần hình phạt của bản án số: 30/2023/HSST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La là 15 (mười lăm) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo Bạc Thị C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án: Bản án số 30/2023/HSST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và Bản án số: 52/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 25 (hai mươi lăm) năm 6 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

Căn cứ vào điểm b, điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị P 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Bạc Thị C - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/8/2023. Mặt

sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062412 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ tay trái người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Bên trong có: Một túi nilon màu xanh + 182 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp có khối lượng 17,98 gam loại chất Methamphetamine, ký hiệu C2.

+ Một chiếc bật lửa ga, màu đỏ, trên nắp có chữ H-VIET, đã qua sử dụng cũ và một mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở không rõ hình dạng, tạm giữ của Bạc Thị C.

+ Một chiếc bật lửa ga, màu đỏ, trên nắp có chữ H-VIET, đã qua sử dụng cũ; Một mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở, không rõ hình dạng; Một mảnh nilon màu hồng tạm giữ của Trần Anh T.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, số IMEI 1 : 353415083583974, số IMEI 2 : 353416083583972, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Bạc Thị C.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen bạc, số seri: 353199030020781, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Trần Anh T.

+ Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 867939046743432, số IMEI 2: 867939046743424, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lò Thị P.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị P.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bạc Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo Bạc Thị C, Lò Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

